

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Công văn số 3759/BNV-CCHC ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình Cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

Phấn đấu đến cuối năm 2025, thành phố Cần Thơ đạt được các chỉ tiêu theo Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình Cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Về cải cách thể chế

Thẩm định 100% dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố do các sở, ngành tham mưu xây dựng.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ **100%**;

b) Tối thiểu **80%** thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ **60%** trở lên;

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu đạt **80%**;

d) **100%** thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất **80%** thủ tục hành chính

được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu **50%**;

đ) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu **90%**. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu **85%**;

e) **100%** thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được thống kê, công bố, công khai;

g) Tối thiểu **50%** người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ;

h) Tham mưu công bố **100%** thủ tục hành chính nội bộ; thực hiện rà soát, cắt giảm ít nhất **20%** thủ tục hành chính nội bộ và **20%** chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nội bộ;

i) Rà soát, cắt giảm đơn giản hóa tối thiểu **30%** điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm ít nhất **30%** thời gian giải quyết và **30%** chi phí tuân thủ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Thực hiện sắp xếp, thu gọn đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Thực hiện đạt chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2026;

c) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu **90%**. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu **85%**.

4. Về cải cách chế độ công vụ:

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5. Về cải cách tài chính công:

Tối thiểu **20%** đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên; **100%** đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

a) **100%** người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương;

b) **80%** hệ thống thông tin của sở, ban ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP);

c) **100%** hồ sơ công việc tại cấp thành phố, **95%** hồ sơ công việc tại cấp huyện, **90%** hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

d) **100%** cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

đ) **100%** thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính đều được áp dụng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

e) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu **60%**.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Chương trình số 26-CTr/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ về cải cách hành chính, trọng tâm là xây dựng chính quyền điện tử hành động, phục vụ, tổng kết Kế hoạch cải cách hành chính thành phố giai đoạn 2021-2025;

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân giao. Đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên

quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân;

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, xã hội về cải cách hành chính với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng;

d) Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; thực hiện có hiệu quả các kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đã ban hành;

b) Đẩy mạnh đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản ở địa phương; thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật;

c) Cập nhật văn bản (cả văn bản còn hiệu lực và hết hiệu lực thi hành) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; bảo đảm về thời gian và nâng cao chất lượng các báo cáo thẩm định, soạn thảo, góp ý văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện các kế hoạch về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát động phong trào thi đua; đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

b) Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi

lại, chi phí xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố;

c) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

d) Tiếp tục triển khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn thành phố, Cổng Dịch vụ công quốc gia;

đ) Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện, hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công;

e) Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức/cá nhân thành hồ sơ điện tử.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục triển khai chủ trương, nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2024 về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố;

b) Triển khai, thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 theo chủ trương Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026 và Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2026;

c) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp gắn với kiểm tra việc thực hiện

phân cấp hoạt động quản lý nhà nước;

d) Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo theo nguyên tắc “Một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, gắn với tinh giản biên chế để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bố trí phù hợp vị trí việc làm theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục công tác nghiên cứu, rà soát các nội dung chưa thống nhất, chồng chéo, trùng lặp trong văn bản do địa phương ban hành liên quan đến công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức để xuất điều chỉnh phù hợp;

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường giải pháp nâng cao đạo đức công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức;

c) Đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực của thành phố đáp ứng yêu cầu thực tế thành phố.;

d) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của thành phố về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

a) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách và đầu tư công. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh;

b) Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 05 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và

các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, kịp thời hướng dẫn các đơn vị, địa phương khi có khó khăn, vướng mắc, làm cơ sở để xây dựng phương án tự chủ theo quy định;

d) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách. Kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị để giúp tháo gỡ, hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành;

đ) Thực hiện thống nhất, đúng quy định về thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công đảm bảo việc đầu tư mua sắm và sử dụng tài sản tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả trên địa bàn thành phố.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ, Đề án xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân về chính quyền số, chuyển đổi số; phát huy vai trò cấp cơ sở trong tổ chức thực hiện, tuyên truyền hỗ trợ trực tiếp người dân tham gia chính quyền số, chuyển đổi số;

c) Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số;

d) Thúc đẩy phát triển chính quyền số, chuyển đổi số ở các ngành, địa phương; chỉ đạo, đôn đốc các địa phương triển khai mô hình thí điểm chuyển đổi số cấp cơ sở sau khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động;

đ) Đẩy mạnh tích hợp dữ liệu chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị về Kho dữ liệu của thành phố phục vụ chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị khác; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh thành phố Cần Thơ phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị;

e) Đầu tư trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số;

g) Duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố.

** Các nhiệm vụ cụ thể theo Danh mục và thời gian cụ thể quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, ban ngành); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã điều chỉnh các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai phù hợp với yêu cầu thực tế;

b) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện cải cách hành chính theo định kỳ (quý I, quý III, 6 tháng, năm) gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ. Giao Sở Nội vụ có hướng dẫn cụ thể về thời gian gửi báo cáo định kỳ;

Riêng báo cáo kết quả cải cách hành chính phục vụ kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân thành phố (giữa năm và cuối năm) và các báo cáo chuyên đề khác được thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố và văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ;

c) Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian quy định, định kỳ hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ về Sở Nội vụ tổng hợp để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực tham mưu về công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định;

b) Chủ trì triển khai các nội dung về công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổng kết kết quả triển khai Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình Cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025; Đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025;

d) Kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

đ) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025; đảm bảo kiểm tra ít nhất **30%** số cơ quan, đơn vị, địa phương;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh hàng năm theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; chủ trì triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); theo dõi và có giải pháp cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI);

g) Phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; cung cấp thông tin về tình hình thực hiện cải cách hành chính; đồng thời, phối hợp với Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước;

h) Phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí để lập, thẩm định và phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch cải cách hành chính năm của sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2025 của thành phố);

k) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế;

b) Phối hợp với sở, ban, ngành xây dựng, thẩm định, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định;

c) Phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và công tác tập huấn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính;

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc sở, ngành, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố;

c) Chủ trì theo dõi kết quả chất lượng giải quyết TTHC, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính theo định¹; đôn đốc và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cải thiện mức độ hài lòng;

d) Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này;

c) Đôn đốc đơn vị sự nghiệp thực hiện việc gửi phương án tự chủ theo quy định. Thực hiện thẩm tra phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để đơn vị thực hiện;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp; ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố những giải pháp kịp thời tháo gỡ, góp phần nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố.

6. Sở Y tế

a) Chủ trì và triển khai thực hiện công tác khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công trên địa bàn thành phố; tham

¹ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công;

b) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế theo hướng tạo thuận lợi cho người dân và giảm áp lực giấy tờ đối với các cơ sở điều trị, dành thời gian thích đáng để các cơ sở điều trị tập trung cho chuyên môn.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì và triển khai thực hiện Đề án khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện tốt lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số;

d) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, nhất là đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính trên các phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan như pano, băng rôn, LED và tuyên truyền lưu động;

b) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra ngành văn hóa thông tin các cấp thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính;

c) Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan báo, đài, các đơn vị, tổ chức có chức năng truyền thanh, truyền thông sau khi sắp xếp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và có kế hoạch chủ động tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

12. Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ, các cơ quan báo, đài Trung ương đóng tại địa phương

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Chương trình cải cách hành chính nhà nước và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính nhà nước của thành phố.

13. Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố

Căn cứ vào Kế hoạch này và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

14. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phân công Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các phòng, ban chuyên môn có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác cải cách hành chính năm của địa phương; đồng thời, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác cải cách hành chính ở địa phương;

b) Tổ chức kiểm tra định kỳ theo Kế hoạch năm; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, đơn vị, địa phương. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình kiểm tra; kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính tại các phòng, ban; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, nhất là kiểm tra việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp;

c) Tiếp tục thực hiện mô hình Diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa Ủy ban nhân dân quận, huyện với người dân phù hợp yêu cầu của địa phương mình;

d) Đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; kiện toàn đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trong các cơ quan theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp;

e) Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính của địa phương phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

15. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố.

16. Đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này cho cấp huyện sẽ được điều chuyển về cấp cơ sở sau khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (giao Sở Nội vụ có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của cấp cơ sở sau khi tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp).

Trên đây là Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025 của thành phố Cần Thơ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố./. *vl*

(Đính kèm Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ cụ thể năm 2025)

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TU; TT HĐND TP;
- TT UBND TP;
- UBMTTQVN TP và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành TP;
- Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố;
- Trường Chính trị TP;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Báo Cần Thơ, Đài PTTH TP;
- VP UBND TP ;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT. *vl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên



PHỤ LỤC
MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 93 /KH-UBND ngày²⁵ tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)	1. Tham mưu Hội đồng triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của thành phố.	Báo cáo kết quả xác định Chỉ số CCHC thành phố năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ. Tháng 12/2024
		2. Xác định Chỉ số CCHC năm 2024 đối với các sở, ngành thành phố, UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố.	- Quyết định phê duyệt Chỉ số CCHC năm 2024 của UBND thành phố - Khen thưởng công tác CCHC năm 2024	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2024, Quý I/2025
		3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 tại các đơn vị, địa phương.	- Kế hoạch kiểm tra CCHC - Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra - Thông báo kết luận kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Ban hành kế hoạch tháng 12/2024 - Thực hiện trong Quý II, III/2025
		4. Xây dựng kế hoạch và triển khai điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với lĩnh vực giáo dục, y tế	Báo cáo kết quả khảo sát	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế	Các sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp huyện và cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
		5. Thực hiện đo lường sự	- Báo cáo kết quả khảo sát		Các sở, ngành	Trong năm

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		hài lòng của người dân, tổ chức về thực hiện công tác CCHC để phục vụ xác định chỉ số CCHC năm 2024 đối với các sở, ban, ngành thành phố và UBND cấp huyện.		Viện Kinh tế - Xã hội thành phố	thành phố, UBND cấp huyện và cơ quan có liên quan	2025
		6. Xây dựng Kế hoạch khắc phục Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Nội vụ (Chỉ số CCHC, SIPAS, PAPI) Sở Tài chính (Chỉ số PCI)	Các sở, ban, ngành thành phố, các cơ quan ngành dọc và UBND cấp huyện, cấp xã Sở Nội vụ	Sau khi Trung ương công bố các chỉ số có liên quan
		7. Học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác CCHC	Kế hoạch hoặc Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
		8. Hội nghị tổng kết Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025	- Báo cáo của UBND thành phố - Hội nghị tổng kết	Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan	Quý IV/2025
		9. Xây dựng Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên	Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		truyền, Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2026.				
II	Cải cách thể chế	10. Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát xử lý VBQPPL năm 2025	Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Ban hành kế hoạch: Quý I/2025. Thực hiện: Trong năm 2025
		11. Thẩm định 100% đề nghị của các cơ quan, đơn vị đối với các dự thảo VBQPPL trước khi trình Hội đồng nhân dân, UBND TP ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định	Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2025
		12. Ban hành, triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Ban hành kế hoạch: Quý I/2025. Thực hiện: Trong năm 2025.
		13. Kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật liên ngành	Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III, IV năm 2025.

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		14. Tập huấn công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Lớp tập huấn, hội nghị	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2025.
III	Cải cách TTHC	15. Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch, rà soát, đánh giá TTHC năm 2025	Các Kế hoạch của UBND thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành	Quý I/2025
		16. Triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn thành phố	Các Quyết định, văn bản chỉ đạo	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã	Trong năm 2025
		17. Công bố TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo VBQPPL của Trung ương (sau khi nhận được quyết định công bố TTHC của các bộ, ngành) và của địa phương.	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND thành phố.	Trong năm 2025
		18. Thực hiện đánh giá tác động đối với các quy định về TTHC trong các dự	Biểu mẫu đánh giá tác động quy định TTHC của sở, ngành tỉnh.	Sở, ngành được giao chủ trì soạn	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND	Trong năm 2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		thảo văn bản QPPL (trường hợp được Luật giao).		thảo văn bản	thành phố	
		19. Cho ý kiến, thẩm định về quy định TTHC trong các dự thảo văn bản QPPL (trường hợp được Luật giao).	Văn bản thẩm định	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND thành phố, Sở, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản và các cơ quan có liên quan	Trong năm (nếu có)
		20. Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC	Quyết định hoặc Báo cáo của UBND thành phố	Cơ quan chuyên môn thành phố, Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	Trong năm 2025
		21. Thực hiện các quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị có phản ánh, kiến nghị	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Văn phòng UBND thành phố	Trong năm 2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố		huyện, cấp xã		
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	22. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp thành phố	Quyết định của UBND thành phố	Các sở, ban ngành	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Năm 2025 (khi có hướng dẫn của Trung ương).
		23. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Quyết định của UBND huyện	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Năm 2025 (khi có hướng dẫn của Trung ương).
		24. Thực hiện phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của thành phố	Quyết định của UBND thành phố	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Năm 2025 (khi có quy định của Trung ương).
		25. Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả hoạt động	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị (nếu có)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
		26. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương và	Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Trong năm 2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		của thành phố				
V	Cải cách chế độ công vụ	27. Tổ chức sắp xếp, bố trí CBCCVC theo đề án vị trí việc làm đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
		28. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức năm 2025	Kết quả tuyển dụng công chức, viên chức	- Sở Nội vụ tuyển dụng công chức. - Sở, ngành, UBND cấp huyện tuyển dụng viên chức.	- Sở, ngành - UBND cấp huyện	Trong năm 2025 (nếu có)
		29. Thực hiện thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương, chuyên viên lên chuyên viên chính	- Kế hoạch của UBND thành phố - Báo cáo	Sở Nội vụ	- Sở ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2025 (nếu có)
		30. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025 đối với sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của thành phố - Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024. Quý IV/2025
		31. Chấp hành kỷ luật, kỷ	- Kế hoạch kiểm tra công vụ hoặc	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành;	Trong năm

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		cương hành chính	Báo cáo của Sở Nội vụ		UBND cấp huyện, cấp xã	2025
VI	Cải cách tài chính công	32. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025	Báo cáo của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Tháng 01/2026
		33. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	Quý I, II/2025
		34. Triển khai thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021	Báo cáo của Sở Tài chính (lồng ghép trong báo cáo chuyên đề CCHC)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tài chính.	Trong năm 2025
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số	35. Xây dựng và theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025.	- Kế hoạch UBND thành phố - Báo cáo kết quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý I/2025 Quý IV/2025
		36. Tiếp tục thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ về dịch vụ công trực tuyến hoặc lồng ghép trong báo cáo chuyên đề về CCHC	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Trong năm 2025